

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33 /2020/HS-ST
Ngày 29-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Như Sứ;

+ Bà Trương Thị Hồng Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Đặng Thị Kim Ng, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1969, tại huyện NT, tỉnh QN; nơi cư trú: Tổ 7, phường HH, thành phố TK, tỉnh QN; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Chánh C (đã chết) và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1939; bị cáo có chồng là Huỳnh Nhật V, sinh năm 1969 và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

- Bị hại: Bà Phan Thị S, sinh năm 1963; trú tại: Thôn An Thành, xã QC, huyện QS, tỉnh QN. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1987; trú tại: Thôn An Thành, xã QC, huyện QS, tỉnh QN. Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Ng2, sinh năm 1962; trú tại: Tổ dân phố Thuận An, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh QN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 08/9/2020, bị cáo Đặng Thị Kim Ng từ nhà chở dưa muối để bỏ mối cho các quầy hàng buôn bán ở chợ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Ng đi đến chợ Đàng thuộc thôn Phước Đức, xã QC, huyện QS. Bị cáo Ng để xe mô tô ở ngoài chợ rồi mang bao dưa muối đi vào chợ, khi bị cáo Ng đi đến quầy bán gia vị của bà Phan Thị S thì phát hiện 01 túi xách có quai đeo màu xanh nâu để trong giỏ xách nhựa màu đỏ, bà S lúc này đang dọn hàng để bán nên không chú ý đến túi xách. Thấy vậy, bị cáo Ng nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách của bà S nên đã dùng tay trái cầm chiếc túi xách lên mang đi. Cùng lúc này, bà Lê Thị Ng2 (là tiểu thương bên cạnh quầy của bà S) phát hiện và tri hô nên bị cáo Ng cầm túi xách của bà S bỏ chạy, bị cáo Ng chạy được khoảng 20 m thì bị bà S và người dân bắt giữ, báo cơ quan Công an đến làm việc. Kiểm tra trên người bị cáo Ng phát hiện 01 túi xách có quai đeo màu xanh nâu, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Mastel có gắn sim số 0868.172.743 và 01 cái ví cầm tay, trong ví cầm tay có số tiền 2.140.000 đồng và 0,5 chỉ vàng 9999.

Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn bị cáo Ng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 khâu kim loại màu vàng, bên trong có khắc chữ “Ngọc Sơn 9999”; 01 điện thoại di động hiệu Mastel bên trong có gắn sim số 0868.172.743; 01 điện thoại di động hiệu Xphone Model X6516 bên trong có gắn sim số 0375.889.635; 01 cái ví cầm tay có ba ngăn kéo, có hoa văn; 01 túi xách có quai đeo màu xanh nâu; 01 xe mô tô biển số 92B1-210.27; số tiền: 2.140.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận: 0,5 chỉ vàng 9999, 01 ĐTDĐ hiệu Mastel, 01 sim số 0868.172.743, 01 cái ví cầm tay, 01 túi xách có giá trị định giá là 2.750.000 (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSQS ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Đặng Thị Kim Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng

Nam giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Thị Kim Ng mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị khấu trừ thu nhập.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị cáo thống nhất với hành vi phạm tội theo như cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và những người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào các Điều 292, 293 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 08/9/2020, tại chợ Đàng thuộc thôn Phước Đức, xã QC, huyện QS bị cáo Đặng Thị Kim Ng đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Phan Thị S, gồm: 01 cái túi xách có quai đeo màu xanh nâu, 01 cái ví cầm tay, 0,5 chỉ vàng 9999, 01 điện thoại di động hiệu Mastel bên trong có gắn thẻ sim 0868.172.743 và số tiền 2.140.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 4.890.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, cáo trạng số 33/CT-VKSQS ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Ng có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được điều đó, nhưng với bản tính tham lam, nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản với mục đích tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Ng không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phan Thị S đã nhận lại toàn bộ tài sản trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả vật chứng cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Kim Ng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Kim Ng 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Thị Kim Ng cho Ủy ban nhân dân phường HH, thành phố TK, tỉnh QN giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Ng có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Hòa Hương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Đặng Thị Kim Ng phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2020). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ